

Số: 619/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Hiệp định Hợp tác Phát triển Bền vững Lưu vực sông Mê Công ký ngày 05 tháng 4 năm 1995 giữa Chính phủ 4 nước: Campuchia, Lào, Thái Lan và Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ủy ban sông Mê Công Việt Nam là tổ chức phối hợp liên ngành, giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, quản lý các hoạt động liên ngành, liên tỉnh, liên quốc gia nhằm quản lý và sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan trên Lưu vực sông Mê Công, bao gồm cả các Lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San - Srêpôk của Việt Nam, theo quy định của Hiệp định Hợp tác Phát triển Bền vững Lưu vực sông Mê Công, Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban sông Mê Công Việt Nam được sử dụng con dấu hình quốc huy và có tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban sông Mê Công Việt Nam có trụ sở tại số 23 Hàng Tre, thành phố Hà Nội và Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành, liên quốc gia trên Lưu vực sông Mê Công, bao gồm cả các Lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San - Srêpôk của Việt Nam:

a) Chiến lược hoạt động của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam; các dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các hoạt động hợp tác, các chương trình, đề án, dự án về phát triển bền vững, sử dụng, quản lý và bảo vệ tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan trên lưu vực;

b) Kiến nghị xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách (kể cả khung pháp lý quốc tế và khu vực) về phát triển bền vững, sử dụng, quản lý và bảo vệ tài nguyên nước và môi trường trên lưu vực;

c) Kiến nghị các giải pháp bảo đảm thực hiện hiệu quả các chiến lược và quy hoạch (khu vực và quốc gia) về tài nguyên nước và các lĩnh vực có liên quan trên lưu vực;

d) Kiến nghị các giải pháp giải quyết tranh chấp, vướng mắc giữa các Bộ, ngành, địa phương và giữa Việt Nam với các quốc gia trong Lưu vực sông Mê Công trong phát triển bền vững, sử dụng, quản lý và bảo vệ tài nguyên nước và tài nguyên liên quan trên lưu vực;

đ) Kiến nghị các giải pháp ứng phó với các diễn biến bất thường, các tác động tiềm tàng tới Việt Nam do các hoạt động phát triển thượng nguồn và biến đổi khí hậu trên cơ sở giám sát và nghiên cứu trên lưu vực;

e) Kiến nghị về hợp tác Mê Công trên cơ sở kết quả tham gia các Hội nghị của Ủy hội sông Mê Công quốc tế.

2. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, đối tác quốc tế, khu vực, trong nước và các cá nhân có liên quan trong theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động liên ngành trên Lưu vực sông Mê Công, bao gồm cả các Lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San - Srêpôk của Việt Nam sau đây:

a) Triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án theo thẩm quyền cho ý kiến bằng văn bản quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này;

b) Vận hành các công trình điều tiết, sử dụng nước quy mô lớn, bao gồm cả các công trình thủy điện trên dòng chính sông Mê Công;

c) Điều hòa, phân phối nguồn nước trong trường hợp hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ lụt; duy trì dòng chảy tối thiểu;

d) Giám sát, ứng phó, khắc phục tác hại và sự cố ô nhiễm nguồn nước do các hoạt động khai thác, sử dụng nước và xả thải vào nguồn nước gây ra; đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước;

đ) Các dự án gia cố cải tạo lòng, bờ sông; khai thác khoáng sản khác trên sông, suối, hồ chứa; xây dựng các công trình thủy và các dự án, công trình khác trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước trên lưu vực sông;

e) Cải tạo, khôi phục nguồn nước, bảo tồn các hệ sinh thái, cải thiện chất lượng nước, các khu đất ngập nước...;

g) Cung cấp thông tin về diễn biến tài nguyên nước, các hoạt động sử dụng, bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên nước và tài nguyên liên quan cho các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài nước;

h) Bảo vệ, phục hồi và phát huy các giá trị di sản văn hóa liên quan đến tài nguyên nước, như du lịch, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí ...

3. Giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan:

a) Thực hiện Hiệp định Hợp tác Phát triển Bền vững Lưu vực sông Mê Công và các quy chế, thủ tục liên quan;

b) Thực hiện các quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông liên tỉnh; quy hoạch môi trường và chuyên ngành có khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên các Lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San - Srêpôk;

c) Thực hiện các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt trên các Lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San- Srêpôk.

4. Phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan trình Thủ tướng Chính phủ các chương trình, đề án, dự án, hoạt động về phát triển bền vững, sử dụng, quản lý và bảo vệ tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan trên Lưu vực sông Mê Công, bao gồm cả các Lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San - Srêpôk.

5. Có ý kiến bằng văn bản, trước khi trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, đối với các quy hoạch tài nguyên nước tới cấp tỉnh, thành phố; quy hoạch chuyên ngành của các Bộ, ngành có khai thác, sử dụng tài nguyên nước (thủy lợi, thủy điện, cấp nước, giao thông đường thủy nội địa, thủy sản...) trên các Lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San - Srêpôk.

6. Có ý kiến bằng văn bản, trước khi trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, đối với các chương trình, đề án, dự án, hoạt động liên quan đến khai thác, sử dụng, quản lý và bảo vệ tài nguyên nước và tài nguyên liên quan trên Lưu vực sông Mê Công, bao gồm cả các Lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San-Srêpôk.

7. Là đầu mối hợp tác với các quốc gia trong lưu vực Mê Công, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện Hiệp định Hợp tác Phát triển Bền vững Lưu vực sông Mê Công.

8. Tổ chức nghiên cứu khoa học công nghệ và đề xuất các giải pháp giảm thiểu tác động của các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia thượng nguồn tới các vùng lãnh thổ của Việt Nam thuộc Lưu vực sông Mê Công trong bối cảnh biến đổi khí hậu; tác động của các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong lưu vực sông Mê Công có tác động xuyên biên giới.

9. Theo dõi, giám sát diễn biến tài nguyên nước, các hoạt động sử dụng, bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên nước và tài nguyên liên quan trên Lưu vực sông Mê Công nhằm đảm bảo sử dụng công bằng và hợp lý nguồn nước sông Mê Công, bảo vệ quyền lợi của Việt Nam thông qua quy hoạch tổng thể, các dự án hợp tác và nghiên cứu khoa học công nghệ cho lưu vực Mê Công, đặc biệt là các dự án trên dòng chính.

10. Xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước và tài nguyên liên quan trên Lưu vực sông Mê Công, bao gồm cả các lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San - Srêpôk, phục vụ công tác chỉ đạo, điều phối, giám sát của Ủy ban.

11. Tổ chức tuyên truyền về phát triển bền vững, sử dụng, quản lý hiệu quả và bảo vệ tài nguyên nước và tài nguyên liên quan trên Lưu vực sông Mê Công.

12. Huy động các nguồn lực trong nước và quốc tế để hỗ trợ việc thực hiện các nhiệm vụ về tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trên các Lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San - Srêpôk.

13. Thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn khác do Thủ tướng Chính phủ giao, phân công.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam

1. Chủ tịch: Phó Thủ tướng Chính phủ.

2. Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Ủy viên Hội đồng Ủy hội sông Mê Công quốc tế của Việt Nam: Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Các Phó Chủ tịch: Thứ trưởng các Bộ: Ngoại giao, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Các Ủy viên:

a) Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;

b) Thứ trưởng các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Quốc phòng, Công an;

c) Chánh Văn phòng Ủy ban sông Mê Công Việt Nam kiêm Ủy viên Ủy ban Liên hợp Ủy hội sông Mê Công quốc tế của Việt Nam;

d) Cục trưởng Cục Quản lý Tài nguyên nước;

đ) Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường;

e) Tổng Cục trưởng Tổng cục Thủy lợi;

g) Tổng Cục trưởng Tổng cục Phòng, chống thiên tai;

h) Đại diện lãnh đạo của Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố thuộc lưu vực sông Cửu Long và lưu vực sông Sê San - Srêpôk gồm: An Giang, Bạc Liêu, Bến Tre, Cà Mau, Cần Thơ, Đắc Lắc, Đắc Nông, Đồng Tháp, Gia Lai, Hậu Giang, Kiên Giang, Kon Tum, Lâm Đồng, Long An, Sóc Trăng, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long.

5. Các đại diện lãnh đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam và một số tổ chức khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước với quy mô lớn hoặc có tác động lớn tới nguồn nước của lưu vực sông; các nhà khoa học; các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan được mời tham gia các cuộc họp của Ủy ban và các Tiểu ban khi cần thiết.

6. Các Tiểu ban: Ủy ban sông Mê Công Việt Nam có Tiểu ban lưu vực sông Cửu Long và Tiểu ban lưu vực sông Sê San - Srêpôk.

Điều 4. Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam

1. Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam là tổ chức giúp việc Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, đặt tại Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Lãnh đạo Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam có Chánh Văn phòng, không quá 03 Phó Chánh Văn phòng chuyên trách do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban bổ nhiệm, miễn nhiệm.

3. Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam có biên chế công chức, số lượng người làm việc trong tổng biên chế và số lượng người làm việc được giao cho Bộ Tài nguyên và Môi trường. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và khả năng tài chính, Chánh Văn phòng được ký hợp đồng lao động, hợp đồng tư vấn để thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng theo quy định.

4. Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật, làm việc theo quy chế như cấp cục thuộc Bộ. Kinh phí hoạt động của Văn phòng được lập trong dự toán ngân sách hằng năm cho Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

5. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Điều 5. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam được ngân sách nhà nước bảo đảm trong dự toán chi thường xuyên của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định thành viên Ủy ban sông Mê Công Việt Nam

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực và các Phó Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam;

b) Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam quyết định phê duyệt danh sách Ủy viên Ủy ban sông Mê Công Việt Nam theo văn bản cử nhân sự của các Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

3. Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, thành phần và quy chế hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc.

4. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương

a) Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận và bàn giao nguyên trạng tài sản, hồ sơ, tài liệu và các kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban quản lý Quy hoạch lưu vực sông Cửu Long cho Ủy ban sông Mê Công Việt Nam khi Quyết định này có hiệu lực thi hành;

b) Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành hướng dẫn việc sử dụng ngân sách nhà nước và các khoản kinh phí khác để thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam và Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam;

c) Các Bộ, ngành, địa phương khác có liên quan chịu trách nhiệm cử đại diện tham gia Ủy ban sông Mê Công Việt Nam theo đúng thành phần và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam theo thẩm quyền quản lý được giao của Bộ, ngành, địa phương.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 114/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam; bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi Quyết định này có hiệu lực, các cơ quan, đơn vị có thành phần tham gia Ủy ban gửi danh sách nhân sự về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban xem xét, quyết định.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của QH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư. QHQT (2), PH. 105

